

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát**  
**Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Hòa Đại, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát (diện tích 2,2 ha) của UBND huyện Phù Cát**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 3672/STNMT-CCBVMT ngày 13/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Hòa Đại, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát (diện tích 2,2 ha);*

*Xét nội dung Báo cáo ĐTM Dự án Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Hòa Đại, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát (diện tích 2,2 ha) đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 2247/UBND-BQL ngày 28/12/2022 của UBND huyện Phù Cát;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1169/TTr-STNMT ngày 30/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây

dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Hòa Đại, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát (diện tích 2,2 ha) (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Phù Cát (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Hiệp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**TIÊU DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG VÀ**  
**TÁI ĐỊNH CƯ THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**  
**ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG**  
**GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ CÁT.**  
**HẠNG MỤC: KHU TÁI ĐỊNH CƯ TẠI THÔN HOÀ ĐẠI, XÃ CÁT HIỆP,**  
**HUYỆN PHÙ CÁT (DIỆN TÍCH 2,2 HA) CỦA UBND HUYỆN PHÙ CÁT**  
*(Kèm theo Quyết định số                      /QĐ-UBND ngày            /            /2023 của UBND tỉnh)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Tiêu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Khu tái định cư (diện tích 2,2 ha) tại thôn Hoà Đại, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát.

- Địa điểm thực hiện: xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Chủ dự án: UBND huyện Phù Cát.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Diện tích dự án: 2,2 ha.

- Quy mô: gồm 36 lô đất tái định cư với dân số dự kiến khoảng 144 người.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án**

1.3.1. Các hạng mục công trình chính: San nền, đường giao thông, hệ thống cấp điện, nước, hệ thống thu gom và thoát nước mưa, hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: khu vực tập kết các phương tiện thu gom rác có diện tích 6 m<sup>2</sup>.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 1,89 ha.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Hoạt động san lấp mặt bằng: phát sinh bụi, chất thải rắn và khí thải từ các thiết bị thi công.

- Hoạt động thi công xây dựng: phát sinh nước mưa chảy tràn lẫn bùn đất; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Việc hình thành Dự án gây ảnh hưởng đến vấn đề tiêu thoát nước các

khu vực xung quanh Dự án.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án**

#### 3.1. Nước thải, khí thải

##### 3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

###### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 1,35 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu trong nước thải sinh hoạt bao gồm: Các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 1,2 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất cát,...

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn, đất.

###### b) Giai đoạn hoạt động

Nước thải sinh hoạt của các hộ dân phát sinh với lưu lượng khoảng 9,22 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ và ô nhiễm vi sinh cao.

##### 3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng, đắp đất, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu thi công. Thành phần chủ yếu là CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC,...

#### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

###### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình (bao bì đựng xi măng, xà bần,...) phát sinh khoảng 12 kg/ngày.

- Quá trình thi công xây dựng phát sinh khoảng 266,57 m<sup>3</sup> đất bóc hữu cơ.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 24 kg/ngày.

b) Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 125,2 kg/ngày.

##### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu nhớt của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát (dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, ắc quy thải, các loại dầu mỡ thải,...) với khối lượng khoảng 3,08 kg/tháng trong thời gian thi công.

3.3. Tiếng ồn, độ rung: phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu.

3.4. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: tác động từ quá trình chiếm dụng đất, tác động đến sinh kế của người dân. Việc hình thành Dự án gây ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước khu vực ruộng xung quanh Dự án.

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

##### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

###### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí nhà vệ sinh di động cho công nhân hoặc thuê nhà vệ sinh của nhà dân xung quanh.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các rãnh thoát nước tại các vị trí trũng thấp sau đó thoát nước ra các mương tiêu nước xung quanh đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ; dọn đất, cát, rác thải sinh hoạt... rơi vãi sau mỗi ngày làm việc để tránh theo nước mưa chảy xuống các rãnh thoát nước.

- Nước thải xây dựng: được thu gom tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng cặn trước khi thải ra môi trường.

###### b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn:

+ Xây dựng mương tuyến mương chính tuyến bằng BTCT có khẩu độ 1 m, chiều dài 30 m tại vị trí dọc theo ranh phía Bắc của Dự án và kết nối với cống tròn hiện trạng D1000 trên đường ĐT.634.

+ Trong khu đất dự án có hệ thống mương ngầm N3 (hệ thống kênh Văn Phong) đi qua giữa khu quy hoạch dự án, kích thước (rộng 1,65 m x sâu 1,6 m). Khi thực hiện dự án sẽ không chiếm dụng tuyến mương này và giữ nguyên hiện trạng.

+ Hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án được thiết kế tự chảy và thoát nước riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải. Nước mưa được thu gom theo đường ống chính D600, đưa về tuyến chính trên đường N1 của Dự án và thoát ra mương hiện trạng chính tuyến (chiều rộng 1,0 m) trong khu vực Dự án.

- Nước thải sinh hoạt: được xử lý tại chỗ bằng bể tự hoại của các hộ dân và xây dựng hệ thống thu gom nước thải bằng đường ống HDPE (đường kính 200 mm) để chờ đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải chung của khu vực.

##### 4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Đối với phương tiện vận chuyển: vận chuyển đúng tải trọng cho phép, phủ bạt kín không để rơi vãi đất, cát ra đường.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió.

- Bố trí công nhân vệ sinh đất, cát rơi vãi trên đường và tại khu vực thi công.

#### 4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

###### a) Giai đoạn thi công

- Đặt các thùng đựng rác bằng nhựa có nắp đậy để thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực lán trại công nhân và xử lý theo quy định.

- Thu gom thực bì phát sinh trong quá trình phát quang mặt bằng và xử lý theo quy định.

- Tận dụng toàn bộ lượng đất đào để đắp vào khu vực trồng cây xanh trong phạm vi dự án.

###### b) Giai đoạn hoạt động

Bố trí khu vực tập kết các phương tiện thu gom rác có diện tích 6 m<sup>2</sup> tại khu vực cây xanh của Dự án.

##### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại: thực hiện thu gom, lưu chứa và hợp đồng xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

#### 4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Định kỳ bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công theo đúng quy định. Hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ồn bằng cách bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý.

#### 4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Xây dựng mương tuyến mương chĩnh tuyến bằng BTCT có khẩu độ 1 m, chiều dài 30 m tại vị trí dọc theo ranh phía Bắc của Dự án và kết nối với cống tròn hiện trạng D1000 trên đường ĐT.634.

#### 4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét kênh thu nước đảm bảo không gây sa bồi xuống hạ lưu; thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn, đèn cảnh báo và thông báo về hoạt

động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Chủ dự án**

### **5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh**

- Vị trí giám sát: tại khu dân cư hiện trạng thuộc Hoà Đại, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (toạ độ: 1553751; 583412).

- Các chỉ tiêu giám sát: CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, bụi tổng cộng và tiếng ồn, tốc độ gió, độ ẩm, nhiệt độ.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

5.2. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và lưu giữ.